

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 38 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 6 - 2018

V/v Ly hôn giữa chị Ch và anh B

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Đặng

2. Ông Phan Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Bà Phạm Thị Thanh Hải kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 56/2017/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐST- HNGĐ ngày 28/5/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ch, sinh năm 1985

Địa chỉ: thôn ST, xã T1, huyện T, Thái Bình.

Bị đơn: Anh Giang Văn B, sinh năm 1982

Địa chỉ: thôn ST, xã T1, huyện T, Thái Bình.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam NK; xã NV, huyện HL, tỉnh NB (Chị Phạm Thị Ch và anh Giang Văn B đều xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các đơn gửi Tòa án nguyên đơn là chị Phạm Thị Ch trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Giang Văn B kết hôn ngày 18/5/2007, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện T, tỉnh Thái Bình. Vợ, chồng chung sống được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh B sống không có trách nhiệm với gia đình. Từ năm 2011 đến nay chị và anh B ly thân. Năm 2017 anh B phạm tội nên đang phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam NK. Chị xác định thời gian anh chị ly thân đã lâu, tình cảm đã hết, anh B cũng nhất trí ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh B.

Về việc nuôi con chung: Chị và anh B có một con chung là Giang VA, sinh ngày 09/9/2007. Chị đề nghị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

Về phần tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Do anh Giang Văn B hiện đang thi hành án phạt tù tại trại giam NK, tỉnh NB nên Tòa án đã ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh NB thu thập chứng cứ lấy lời khai của anh B. Tại bản khai ngày 14/5/2018 anh B khai về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và phát sinh mâu thuẫn, con chung đúng như chị Ch trình bày. Anh đồng ý ly hôn chị Ch, đồng ý giao con cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đã phát biểu về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Phạm Thị Ch ly hôn anh Giang Văn B; Về con chung: Giao con chung cho chị Phạm Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng; Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hôn nhân:

Chị Phạm Thị Ch và anh Giang Văn B kết hôn hợp pháp. Cuộc sống chung của hai anh chị phát sinh mâu thuẫn, căng thẳng từ năm 2011 hai bên ly thân mỗi người sống một nơi ai biết bốn phận người đó. Thời gian dài sống ly thân nhưng cả hai đều không tìm được giải pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng để đoàn tụ với nhau. Xét thấy mục đích trong quan hệ hôn nhân giữa chị Ch và anh B không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Ch ly hôn anh B.

[2]. Về con chung: Chị Phạm Thị Ch và anh Giang Văn B có một con chung là Giang VA, sinh ngày 09/9/2007. Chị Ch đề nghị được trực tiếp nuôi con không yêu cầu anh B cấp dưỡng, anh Bách nhất trí. Xét thấy yêu cầu của chị Ch là phù hợp với pháp luật, phù hợp với điều kiện hiện tại của anh chị nên áp dụng Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Ch. Giao con Giang VA cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc chị Ch không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về phần tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Phạm Thị Ch phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về hôn nhân:

Xử cho chị Phạm Thị Ch ly hôn anh Giang Văn B

2. Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị Ch và anh Giang Văn B có một con chung là Giang VA, sinh ngày 09/9/2007. Giao con Giang VA cho cho chị Phạm Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc chị Ch không yêu cầu anh Giang Văn B cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Nguyên đơn là chị Phạm Thị Ch phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền được 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Ch đã nộp theo biên lai số 0001347 ngày 06/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị Phạm Thị Ch đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Chị Phạm Thị Ch và anh Giang Văn B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã T1;
- VKSND huyện T;
- Thi hành án dân sự huyện T
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hương Lan

